GIẤY ĐỀ NGHỊ KIÊM HỢP ĐỒNG MỞ, SỬ DỤNG TÀI KHOẢN TỔ CHỨC

APPLICATION FOR CORPORATE ACCOUNT

Số/No.:.....

Kính gửi: NGÂN HÀNG TMCP ĐẠI CHÚNG VIỆT NAM (PVcomBank)
To: Vietnam Public Bank (PVcomBank)

Đề nghị Ngân hàng đăng ký thông tin và mở tài khoản cho chúng tôi với các thông tin sau | Would like the Bank to register our information and open the account(s) for us based on the following information

1. THÔNG TIN KHÁCH HÀNG/ CUSTOMER INFORMATION

1.1 THÔNG TIN TỔ CHỨC MỞ TÀI KHOẢN/ CUSTOMER INFORMATION OPENING ACCOUNT

1.1.1 Tên tiếng Việt tổ chức/ Organization's Name: .....

1.1.2 Tên tiếng Việt viết tắt/ Abbreviations: .....

1.1.3 Tên tiếng Anh/ English Name:.....

1.1.4 Tên tiếng Anh viết tắt/Abbreviations: .....

1.1.5 Giấy tờ chứng minh tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp/ Documents proving that the organization is lawfully established and operating:

☐ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: Business Registration Certificate	Ngày cấp:..... Date of Issue	Nơi cấp:..... Place of Issue:
☐ Quyết định thành lập số: Establishment License:	Ngày cấp:..... Date of Issue	Nơi cấp:..... Place of Issue:
☐ Giấy phép hoạt động số: Operating License:	Ngày cấp:..... Date of Issue	Nơi cấp:..... Place of Issue:
☐ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số: Investment Certificate:	Ngày cấp:..... Date of Issue	Nơi cấp:..... Place of Issue:
☐ Giấy tờ khác (ghi rõ) số/ Other	Ngày cấp:..... Date of Issue	Nơi cấp:..... Place of Issue:

1.1.6 Mã số thuế/Tax code:.....

1.1.7 Địa chỉ trụ sở chính/ Head Address: .....

1.1.8 Địa chỉ liên hệ/giao dịch/Address:.....

1.1.9 Điện thoại/Tel: .....

1.1.10 Ngành nghề kinh doanh chính/Core business: .....

1.1.11 Loại hình doanh nghiệp/Business Type: .....

1.1.12 DOANH THU NĂM GẦN NHẤT/ Last fiscal year's revenue

☐ 0- 20 tỷ VND ☐ Trên 20- 500 tỷ VND ☐ Trên 500 -1000 tỷ VND ☐ > 1000 tỷ VND

Doanh thu cụ thể/Specific figure:.....

1.1.13 THÔNG TIN CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI[1]

STT/No	Tên/ Name	Địa chỉ/ Address	Số giấy tờ tùy thân (CMND, thẻ CCCD, hộ chiếu) /ID passport No./ Business Registration No.	Số điện thoại/ Phone No.	Quốc tịch/Nationality

1 Chủ sở hữu hưởng lợi được xác định theo các tiêu chí sau:
- Cá nhân sở hữu thực tế đối với một tài khoản hoặc một giao dịch: Chủ tài khoản, đồng chủ tài khoản hoặc bất kỳ người nào chi phối hoạt động của tài khoản hoặc thụ hưởng từ giao dịch đó;
- Cá nhân có quyền chi phối pháp nhân: Cá nhân nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 25% trở lên vốn điều lệ của pháp nhân đó; chủ doanh nghiệp tư nhân; cá nhân khác thực tế chi phối, kiểm soát pháp nhân đó;
-Cá nhân có quyền chi phối một ủy thác đầu tư, thỏa thuận ủy quyền: Cá nhân ủy thác, ủy quyền; cá nhân có quyền chi phối cá nhân, pháp nhân hoặc tổ chức ủy thác, ủy quyền.

1.1.14 Trong danh sách chủ sở hữu hưởng lợi, người đại diện theo pháp luật, người đại diện hợp pháp của chủ tài khoản hoặc người điều hành tổ chức có cá nhân nào là người nước ngoài ảnh hưởng chính trị[2] không? / In list Beneficial owner, Account Holder or Manager of organation is foreiger with political influence?

☐ Có/ Yes ☐ Không/No

Nếu Có, vui lòng cung cấp thông tin cá nhân liên quan tại bảng dưới đây/ If yes, please provide the information:

STT/No	Họ tên/ Full name	Chức vụ/ Position	Địa chỉ thường trú/ Pernanent Address	Quốc tịch/Nationality

1.1.15 THÔNG TIN ỦY THÁC/ỦY QUYỀN

Khách hàng đang nhận Ủy thác/Ủy quyền của tổ chức/các nhân khác: ☐ Có ☐ Không

(Nếu có: Khách hàng vui lòng cung cấp thông tin ủy thác/ủy quyền vào mẫu "Khai báo thông tin Ủy thác - Ủy quyền" đính kèm)

1.2 TÊN TÀI KHOẢN ĐĂNG KÝ VỚI NGÂN HÀNG/ REGISTERED NAME[3] :

- Tên tiếng Việt/ Vietnammese Name:.....
- Tên tiếng Anh/ English Name: .....

2. THÔNG TIN KHÁCH HÀNG TẠI HOA KỲ (FATCA)

☐ 2.1.Tổ chức được thành lập tại Mỹ hoặc chi nhánh Mỹ của một tổ chức thành lập ngoài Mỹ – Vui lòng điền mẫu đơn W-9 dành cho tổ chức | US legal entity or US-branch of foreign legal entity - W-9 form needed

☐ 2.2. Tổ chức tài chính thành lập ngoài Mỹ – Vui lòng điền mẫu đơn W-8 Ben E | Non-US Financial Institution - W-8 BEN E form needed

☐ 2.3. Tổ chức phi tài chính thành lập ngoài Mỹ có chủ sở hữu nắm giữ trên 10% vốn là: Cá nhân có quốc tịch Mỹ/ Cá nhân có thẻ xanh Mỹ/ Cá nhân có thời gian lưu trú tại Mỹ ít nhất 31 ngày trong năm hiện tại và 183 ngày trong giai đoạn 3 năm, bao gồm năm hiện tại và 2 năm liền kề trước đó hoặc Tổ chức được thành lập tại Mỹ - Vui lòng điền mẫu đơn W8Ben-E | Foreign Non-Financial Institutions who is >10% owned by US persons (individuals or entities) - W-8 BEN E form needed

☐ 2.4. Khách hàng không phải là những đối tượng nêu tại mục 1, 2 hay 3 | Others (neither Section 1,2 nor 3)

3. ĐĂNG KÝ MỞ TÀI KHOẢN/ ACCOUNT OPPENING REGISTERED

3.1 Loại tài khoản/Type of Account

☐ Tài khoản thanh toán/Current Account

☐ Tài khoản khác/ Other Account

3.2 Loại tiền/ Type of currency

☐ VND ☐ USD ☐ Ngoại tệ khác (ghi rõ)/Other

4. ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG DỊCH VỤ TÀI KHOẢN| ACCOUNT SERVICE REGISTERED

4.1 SỔ PHỤ TÀI KHOẢN/ ACCOUNT STATEMENT

Chu kỳ in sổ phụ/ Period Printing of A/c Statement ☐ Hàng ngày/ Daily ☐ Hàng tháng/ Monthly ☐ Hàng quý/ Quarterly ☐ Khác/ Others

Đăng ký nhận sổ phụ/ Mothed of A/c Statement ☐ Tại ngân hàng/ At the Bank ☐ Gửi qua Bưu điện/ Via mail ☐ Khác (ghi rõ)/ Others

4.2 ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ NGÂN HÀNG TRỰC TUYẾN/ ONLINE BANKING REGISTERED

☐ SMS Banking ☐ Internet Banking ☐ Dịch vụ khác (Others)

Vui lòng bổ sung thông tin vào giấy đăng ký dịch vụ kèm hợp đồng sử dụng dịch vụ Internet Banking nếu có lựa chọn đăng ký dịch vụ ngân hàng trực tuyến | Please add information to application for E-Banking services and Internet Banking contract if chosen E-banking Service above.

2 Cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị là người nước ngoài giữ chức vụ cấp cao trong các cơ quan, tổ chức hữu quan của nước ngoài.
3 Khi mở tài khoản cho chi nhánh/VPĐD: có thể ghi theo tên của CN/VPĐD.

5. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI GIAO DỊCH VỚI NGÂN HÀNG[4]| PERSONAL'S TRANSACTIONS INFORMATION

5.1 THÔNG TIN VỀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA TỔ CHỨC

Legal representative information

Người đại diện theo pháp luật | Legal Representative information

Họ tên | Name: ..... Ngày sinh | Date of Birth: .....

Chức vụ | Position: ..... Quốc tịch | Nationality: .....

Số CCCD/CMND/Hộ chiếu | ID/Passport No.:

.....

Cư trú | Residence

☐ Có | Yes

☐ Không | No

Ngày cấp | Date of Issue: .....

Nơi cấp | Place of Issue: .....

Số thị thực nhập cảnh|Visa No. : ..... Ngày cấp | Date of Issue: .....

Nơi cấp | Place of Issue: .....

Điện thoại | Tel : ..... Di động | Mobile: ..... Email: .....

Địa chỉ thường trú | Permanent Address: .....

Địa chỉ liên lạc | Mailing Address: .....

Địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở nước ngoài | Overseas registered residential Address:

.....

.....

CHỮ KÝ (KÝ 2 LẦN)[5]
Signature (Please sign twice)

Người được ủy quyền thứ nhất | 1st Authorized Persontion

Họ tên | Name: ..... Ngày sinh | Date of Birth: .....

Chức vụ | Position: ..... Quốc tịch | Nationality: .....

Số CCCD/CMND/Hộ chiếu | ID/Passport No.:

.....

Cư trú | Residence

☐ Có | Yes

☐ Không | No

Ngày cấp | Date of Issue: .....

Nơi cấp | Place of Issue: .....

Số thị thực nhập cảnh|Visa No. : ..... Ngày cấp | Date of Issue: .....

Nơi cấp | Place of Issue: .....

Điện thoại | Tel : ..... Di động | Mobile: ..... Email: .....

Địa chỉ thường trú | Permanent Address: .....

Địa chỉ liên lạc | Mailing Address: .....

Địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở nước ngoài | Overseas registered residential Address:

.....

Văn bản ủy quyền | Authorization document:

.....

CHỮ KÝ (KÝ 2 LẦN)
Signature (Please sign twice)

Người được ủy quyền thứ hai | 2nd Authorized Person

Họ tên | Name: ..... Ngày sinh | Date of Birth: .....

Chức vụ | Position: ..... Quốc tịch | Nationality: .....

Số CCCD/CMND/Hộ chiếu | ID/Passport No.:

.....

Cư trú | Residence

☐ Có | Yes

☐ Không | No

Ngày cấp | Date of Issue: .....

Nơi cấp | Place of Issue: .....

Số thị thực nhập cảnh|Visa No. : ..... Ngày cấp | Date of Issue: .....

Nơi cấp | Place of Issue: .....

Điện thoại | Tel : ..... Di động | Mobile: ..... Email: .....

Địa chỉ thường trú | Permanent Address: .....

Địa chỉ liên lạc | Mailing Address: .....

Địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở nước ngoài | Overseas registered residential Address:

.....

Văn bản ủy quyền | Authorization document:

.....

CHỮ KÝ (KÝ 2 LẦN)
Signature (Please sign twice)

4 Trường hợp Khách hàng đăng ký thêm người giao dịch với ngân hàng, đơn vị chủ động bổ sung nội dung thông tin người đăng ký tham gia giao dịch với ngân hàng ở các mục tương ứng

5 Trường hợp Người đại diện theo pháp luật đã ủy quyền bằng văn bản cho Người được ủy quyền và không có nhu cầu ký trên các hồ sơ, chứng từ giao dịch với PVcomBank thì không nhất thiết phải ký vào phần này

5.2 THÔNG TIN VỀ KẾ TOÁN TRƯỞNG/NGƯỜI PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN
Chief Accountant information

Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán của tổ chức | Chief Accountant of Legal Representative

Họ tên | Name: ..... Ngày sinh | Date of Birth: .....

Chức vụ | Position: ..... Quốc tịch | Nationality: .....

Số CCCD/CMND/Hộ chiếu | ID/Passport No.: Cư trú | Residence

..... ☐ Có | Yes

Ngày cấp | Date of Issue: ..... ☐ Không | No

Nơi cấp | Place of Issue: .....

Số thị thực nhập cảnh|Visa No. : ..... Ngày cấp | Date of Issue: .....

Nơi cấp | Place of Issue: .....

Điện thoại | Tel : ..... Di động | Mobile: ..... Email: .....

Địa chỉ thường trú | Permanent Address: .....

Địa chỉ liên lạc | Mailing Address: .....

Địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở nước ngoài | Overseas registered residential Address:

.....

QĐ bổ nhiệm| Appointment Decision:

.....

CHỮ KÝ (KÝ 2 LẦN)[6]
Signature (Please sign twice)

Người được ủy quyền thứ nhất | 1st Authorized Persontion

Họ tên | Name: ..... Ngày sinh | Date of Birth: .....

Chức vụ | Position: ..... Quốc tịch | Nationality: .....

Số CCCD/CMND/Hộ chiếu | ID/Passport No.: Cư trú | Residence

..... ☐ Có | Yes

Ngày cấp | Date of Issue: ..... ☐ Không | No

Nơi cấp | Place of Issue: .....

Số thị thực nhập cảnh|Visa No. : ..... Ngày cấp | Date of Issue: .....

Nơi cấp | Place of Issue: .....

Điện thoại | Tel : ..... Di động | Mobile: ..... Email: .....

Địa chỉ thường trú | Permanent Address: .....

Địa chỉ liên lạc | Mailing Address: .....

Địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở nước ngoài | Overseas registered residential Address:

.....

Văn bản ủy quyền | Authorization document:

.....

CHỮ KÝ (KÝ 2 LẦN)
Signature (Please sign twice)

Người được ủy quyền thứ hai | 2nd Authorized Person

Họ tên | Name: ..... Ngày sinh | Date of Birth: .....

Chức vụ | Position: ..... Quốc tịch | Nationality: .....

Số CCCD/CMND/Hộ chiếu | ID/Passport No.: Cư trú | Residence

..... ☐ Có | Yes

Ngày cấp | Date of Issue: ..... ☐ Không | No

Nơi cấp | Place of Issue: .....

Số thị thực nhập cảnh|Visa No. : ..... Ngày cấp | Date of Issue: .....

Nơi cấp | Place of Issue: .....

Điện thoại | Tel : ..... Di động | Mobile: ..... Email: .....

Địa chỉ thường trú | Permanent Address: .....

Địa chỉ liên lạc | Mailing Address: .....

Địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở nước ngoài | Overseas registered residential Address:

.....

Văn bản ủy quyền | Authorization document:

.....

CHỮ KÝ (KÝ 2 LẦN)
Signature (Please sign twice)

6 Trường hợp Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán đã ủy quyền bằng văn bản cho Người được ủy quyền và không có nhu cầu ký trên các hồ sơ, chứng từ giao dịch với PVcomBank thì không nhất thiết phải ký vào phần này.

5.3 THÔNG TIN NGƯỜI CÙNG KÝ VỚI NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ TÀI KHOẢN TRONG CÁC CHỨNG TỪ GIAO DỊCH TÀI KHOẢN VỚI NGÂN HÀNG (NẾU CÓ)

Other participant (if any)

Họ tên | Name: ..... Ngày sinh | Date of Birth: .....

Chức vụ | Position:..... Quốc tịch | Nationality:.....

Số CCCD/CMND/Hộ chiếu | ID/Passport No.: Cư trú | Residence

..... ☐ Có | Yes

Ngày cấp | Date of Issue:..... ☐ Không | No

Nơi cấp | Place of Issue:.....

Số thị thực nhập cảnh|Visa No. : ..... Ngày cấp | Date of Issue:.....

Nơi cấp | Place of Issue:.....

Điện thoại | Tel :.....Di động | Mobile:.....Email:.....

Địa chỉ thường trú | Permanent Address: .....

Địa chỉ liên lạc | Mailing Address: .....

Địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở nước ngoài | Overseas registered residential Address:

.....

Văn bản ủy quyền | Authorization document:

.....

CHỮ KÝ (KÝ 2 LẦN) Signature (Please sign twice)	

5.4 NỘI DUNG QUẢN LÝ VỀ VIỆC CÙNG KÝ VỚI NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ TÀI KHOẢN

Loại chứng từ	Giá trị của chứng từ	Chỉ định người cùng ký

Nội dung chỉ định và quản lý khác: .....

Chữ ký của những người được ủy quyền được sử dụng trong các giấy tờ giao dịch liên quan đến tài khoản của chúng tôi tại PVcomBank có hiệu lực (chọn 1 trong 2) | Authorization person's signature used in transaction documents relating to our accounts at PVcomBank and effective (choose one below):

☐ Đến ngày | To date ..../..../..... ☐ Cho đến khi có thay thế/bổ sung | Until replaced/ supplemented

6. THÔNG TIN VỀ MẪU DẤU (NẾU CÓ)| SEAL SAMPLES INFORMATION (IF ANY)

MẪU DẤU THỨ NHẤT 1st Seal Samples	MẪU DẤU THỨ HAI[7] 2nd Seal Samples

7. THỎA THUẬN SỬ DỤNG TÀI KHOẢN | AGREEMENT TO USE THE ACCOUNT

Chúng tôi thỏa thuận và cam kết về việc sử dụng tài khoản thanh toán trên các chứng từ giao dịch với Ngân hàng như sau/We hereby agree and commit about using the account on the our transaction documents with the Bank as follows:

7.1 Mọi giao dịch liên quan đến tài khoản phải được ký tên, đóng dấu đầy đủ (nếu có) và thực hiện bởi/ Every transactions relevant to account shall be signed, sealed (if any) and conducted by:

☐ Một người trong nhóm chữ ký tại mục 5.1 và một người trong nhóm chữ ký tại mục 5.2

7 Đăng ký mẫu dấu cho trường hợp tổ chức đăng ký nhiều mẫu dấu hoặc đăng ký mẫu dấu của CN/VPĐD được ủy quyền giao dịch

One in signature group 5.1 and one in signature group 5.2

☐ Một người trong nhóm chữ ký tại mục 5.1 và một người trong nhóm chữ ký tại mục 5.2 và một người trong nhóm chữ ký tại mục 5.3

One in signature group 5.1 and one in signature group 5.2 and one in signature group 5.3

☐ Thỏa thuận khác | Other agreements

7.2 Người đại diện cho tổ chức nhận tiền mặt khi thực hiện giao dịch rút tiền mặt từ tài khoản/ The person representing the organization receives cash when cash withdrawals transaction from the account:

☐ Một trong những người có đăng ký chữ ký với Ngân hàng | One of the people in the signature group

☐ Một trong những người có đăng ký chữ ký với Ngân hàng tại mục 5.1 và mục 5.2

One of the people in the signature group 5.1 and 5.2

☐ Người được tổ chức ủy quyền hoặc giới thiệu tương đương ủy quyền bằng văn bản

The person authorized or the person had organization referral by legal documents

7.3 Hiệu lực của mẫu dấu | Seal samples effective

☐ Tất cả các mẫu dấu đăng ký với Ngân hàng đều có hiệu lực giao dịch | All seal samples are effected

☐ Chỉ mẫu dấu thứ nhất có hiệu lực giao dịch với Ngân hàng | 1st seal sample is effected

☐ Chỉ mẫu dấu thứ hai có hiệu lực giao dịch với Ngân hàng | 2nd seal sample is effected

☐ Khác | Others:

7.4 Thỏa thuận khác | Other agreements

8. PHẦN CAM KẾT CỦA CHỦ TÀI KHOẢN | DECLARATION

8.1 Chúng tôi cam đoan rằng mọi thông tin đưa ra tại Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng mở, sử dụng tài khoản này là đúng sự thật, chân thực, hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, đúng sự thật của các giấy tờ trong hồ sơ mở tài khoản này. Chúng tôi xác nhận đã được PVcomBank giải thích, thông báo rõ, cung cấp đầy đủ thông tin và hướng dẫn cụ thể các nội dung tại bản Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng mở, sử dụng tài khoản này trước khi ký kết. Chúng tôi đề nghị ngân hàng mở tài khoản cho chúng tôi theo đúng nội dung nêu trên tại PVcomBank.

8.2 Chúng tôi cam kết mẫu dấu, mẫu chữ ký đăng ký ở trên là chính xác và chịu trách nhiệm về tính trung thực, hợp lệ của mẫu dấu, mẫu chữ ký. Mẫu dấu, mẫu chữ ký này sẽ được sử dụng trên các giấy tờ, hợp đồng giao dịch với PVcomBank và chúng tôi chịu trách nhiệm về toàn bộ rủi ro phát sinh liên quan. PVcomBank được miễn trừ toàn bộ trách nhiệm khi có bất kỳ tranh chấp nào phát sinh hoặc liên quan đến tính xác thực của mẫu dấu, mẫu chữ ký mà chúng tôi đăng ký ở trên. Chúng tôi cam kết sẽ nhanh chóng cập nhật mẫu dấu, mẫu chữ ký khi có bất kỳ thay đổi nào hoặc cập nhật theo yêu cầu của quy định pháp luật cho PVcomBank và PVcomBank có quyền tạm khóa/phong tỏa tài khoản và ngưng giao dịch nếu việc cập nhật mẫu dấu, mẫu chữ ký mới chưa được thực hiện.

8.3 Chúng tôi đã đọc, hiểu và đồng ý toàn bộ các nội dung trong bản Điều khoản và điều kiện về mở và sử dụng tài khoản tại PVcomBank được đính kèm dưới đây của bản Đề nghị này. Chúng tôi xác nhận là đã nhận đủ 01 bản Điều khoản và Điều kiện về mở và sử dụng tài khoản tại PVcomBank để tạo thành 1 bộ Hợp đồng mở, sử dụng tài khoản tại PVcomBank hoàn chỉnh.

8.4 Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm quản lý và sử dụng (các) tài khoản này theo quy định của Pháp luật và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng và quản lý tài khoản này.

8.5 Chúng tôi đã hiểu rõ biểu phí của Ngân hàng liên quan đến tài khoản và Chúng tôi ủy quyền cho Ngân hàng trích từ (các) tài khoản thanh toán của chúng tôi được mở tại PVcomBank để thu các phí liên quan đến tài khoản/dịch vụ tài khoản.

8.6 Chúng tôi hiểu rằng các nội dung tại bản Điều khoản và Điều kiện về mở và sử dụng tài khoản tại PVcomBank có thể được Ngân hàng sửa đổi tùy theo quyết định của Ngân hàng tại từng thời điểm. Chúng tôi cam kết: (i) không sử dụng tài khoản để thực hiện các giao dịch phục vụ cho các hoạt động kinh doanh tiền ảo, đánh bạc trực tuyến và các mục đích bất hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; và (ii) tuân thủ các quy định của PVcomBank và quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành

Người đại diện hợp pháp của tổ chức | Legal Representative

Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có) | Sign, specify full name and seal (if any)

9. PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG | FOR BANK USE ONLY

Mã khách hàng | Customer ID	
Số tài khoản VND | VND Account No.	
Số tài khoản ngoại tệ | Foreign Currency Account No.	
Số tài khoản khác | Other Account No.	
Ngày hiệu lực | Effective Date	

Ngày | Date ____|____|_____

Chấp thuận mở tài khoản

Acknowledged by Bank

Giao dịch viên	Người kiểm soát	Người phê duyệt
Processed by	Verified by	Approved by